

Số: /TTr-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Thống kê**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 17/2021/QH15 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và Thông báo số 155/TB-TTKQH ngày 20/9/2021 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận số 01 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 3, tháng 9/2021, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỐNG KÊ

1. Về sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia

Tại Tờ trình Quốc hội số 322/TTr-CP ngày 06/9/2021, Chính phủ đã trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê với phạm vi điều chỉnh của Luật là chỉ sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia căn cứ Điều 18 Luật Thống kê về điều chỉnh, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia và xuất phát từ thực tiễn nhằm bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phản ánh tình hình mới, bối cảnh mới phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã nghiên cứu và đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Điều 18 Luật Thống kê quy định về điều chỉnh, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia: “*Căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia theo thủ tục rút gọn*”.

Mục đích sửa đổi, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện kịp thời việc thu thập, tổng hợp và bảo đảm số liệu thống kê phản ánh khách quan, chính xác, kịp thời, đầy đủ, thống nhất, phục vụ Đảng,

Nhà nước trong hoạch định đường lối, chính sách và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự tăng trưởng.

Chỉ tiêu thống kê được sửa đổi, bổ sung bảo đảm cung cấp thông tin kinh tế - xã hội ở tầm vĩ mô (tầm quốc gia); phản ánh, đánh giá thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; chính sách về phát triển bền vững; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các nhóm chuyển đổi số, kinh tế số; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế bao trùm; nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics; giới và bình đẳng giới; quan hệ hội nhập quốc tế, cam kết quốc tế của Việt Nam,...

2. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê

Tại Tờ trình Quốc hội số 322/TTr-CP ngày 06/9/2021, Chính phủ chưa đặt ra việc sửa đổi toàn diện hoặc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê hiện hành. Quá trình triển khai xây dựng, các Bộ, ban, ngành đã phối hợp rất chặt chẽ và thống nhất cao về việc tập trung sửa Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến tại Thông báo số 155/TB-TTKQH ngày 20/9/2021 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận số 01 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 3, tháng 9/2021, Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê.

Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với nhiều ý kiến xác đáng, tuy nhiên, các vấn đề đặt ra rất lớn, phức tạp, đòi hỏi phải có thời gian nghiên cứu cũng như đánh giá thực tiễn trong nước và quốc tế. Do đó, trên nguyên tắc và phương pháp thống kê đã được quốc tế công nhận, các quy định của Luật Thống kê, các Luật chuyên ngành có liên quan, khả năng có thể tính toán các chỉ tiêu thống kê do các Bộ, ngành đề xuất và thực tiễn triển khai của các quốc gia khác trên thế giới, Chính phủ đã nghiên cứu và đề nghị chỉ tập trung sửa đổi những nội dung lớn, đã rõ và thực hiện được ngay bảo đảm kịp thời cung cấp thông tin sát thực với tình hình phát triển của đất nước, phản ánh thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ mới.

Đồng thời, để có số liệu, thông tin thống kê phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung 03 nội dung lớn nhằm làm rõ quy trình biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia; không ảnh hưởng, tác động đến các nội dung trong các điều, khoản khác của Luật Thống kê hiện hành, cụ thể như sau:

(1) Bổ sung quy định về việc giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và địa phương trình Chính phủ ban hành quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) và chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP).

(2) Bổ sung quy định về việc định kỳ 05 năm rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội.

(3) Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền công bố thông tin của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Lý do đề xuất:

(1) GDP, GRDP là những chỉ tiêu quan trọng nhất phản ánh thực trạng kinh tế của một quốc gia và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên thực tiễn, quy trình này đã được kiểm nghiệm; khắc phục được tình trạng chênh lệch số liệu GDP và GRDP giữa Trung ương với địa phương; chất lượng số liệu được nâng cao; bảo đảm kỳ hạn biên soạn và công bố số liệu GDP và GRDP theo quy định; nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành và địa phương trong việc biên soạn và công bố số liệu GDP, GRDP; bảo đảm tính đồng bộ và hệ thống, tính kết nối ở các khâu của quy trình; bảo đảm tính phù hợp giữa số liệu GDP, GRDP và các chỉ tiêu khác có liên quan như: Giá trị sản xuất (GO), chi phí trung gian (IC), giá trị tăng thêm (VA), chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, thuế sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác.

(2) Quy trình biên soạn GDP, GRDP là quy trình mang tính kỹ thuật chuyên sâu, vì vậy Luật sửa đổi, bổ sung chỉ nên quy định trách nhiệm của Chính phủ trong việc ban hành và thực hiện. Chính phủ ban hành quy trình này sẽ làm rõ trách nhiệm của cơ quan thống kê Trung ương và cơ quan thống kê cấp tỉnh, cũng như trách nhiệm phối hợp của thống kê Bộ, ngành liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các thông tin thống kê cho công tác biên soạn và đánh giá lại quy mô GDP, GRDP thường xuyên và định kỳ.

(3) Việc luật hóa các quy định trên sẽ tăng cường hiệu lực pháp lý; hiệu quả trong thu thập, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê; bảo đảm tính khả thi, minh bạch trong biên soạn, công bố GDP, GRDP.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỐNG KÊ

Sau cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiến hành tổng kết 05 năm thực hiện Luật Thống kê; tổ chức các hội thảo trực tuyến với các Bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; hội thảo với các chuyên gia kinh tế, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; nghiên cứu Luật Thống kê một số nước quy định danh mục chỉ tiêu thống kê như: Singapore, Nhật Bản, Mông Cổ, New Zealand, Canada, Thụy Điển.

III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỐNG KÊ

1. Mục tiêu

- a) Cung cấp thông tin thống kê chính xác, khách quan, kịp thời, phản ánh đúng, đầy đủ tình hình kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021-2030;
- b) Giúp phân tích, hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô;
- c) Xây dựng cơ sở pháp lý để thu thập các chỉ tiêu thống kê quốc gia;
- d) Bảo đảm yêu cầu so sánh quốc tế trong các lĩnh vực.

2. Quan điểm

Việc sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu thống kê quốc gia phải tuân thủ theo những nguyên tắc sau:

- Thứ nhất, thể chế hóa các đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác thống kê;
- Thứ hai, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;
- Thứ ba, bảo đảm kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê; khắc phục hạn chế, bất cập và bổ sung những quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước;
- Thứ tư, bảo đảm tính khả thi khi Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung được ban hành, áp dụng thuận lợi trong thực tiễn;
- Thứ năm, khẳng định và nâng cao vai trò của hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước, bảo đảm phù hợp với thực tiễn thống kê Việt Nam và các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc; bảo đảm so sánh quốc tế.

IV. NỘI DUNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỐNG KÊ

1. Phạm vi sửa đổi, bổ sung

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 về: (1) Quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) và chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP); (2) Rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội.
- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 48 về công bố thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia.
- Thay thế Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13 bằng Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật này.

2. Đối tượng áp dụng

Giữ nguyên đối tượng áp dụng của Luật Thống kê số 89/2015/QH13: Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, thực hiện hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê.

3. Kết cấu, nội dung của Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung

a) Kết cấu gồm 3 điều

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê số 89/2015/QH13

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 như sau:

“6. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và địa phương:

a) Trình Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hướng dẫn, kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

b) Định kỳ 05 năm rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 48 như sau:

“d) Người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tổ của chỉ tiêu thống kê quốc gia phải thống nhất với cơ quan thống kê Trung ương trước khi công bố”.

Điều 2. Ban hành kèm theo Luật này Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia thay thế Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Điều khoản chuyển tiếp

Chương trình điều tra thống kê quốc gia, chế độ báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

b) Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia

(1) Nguyên tắc xây dựng, lựa chọn chỉ tiêu thống kê quy định trong Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia

- Một là, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phản ánh,

lượng hóa việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là những chủ trương, chính sách trong bối cảnh mới. Đó là những thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội chủ yếu ở tầm quốc gia.

- Hai là, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải bảo đảm tính khả thi - tức là chỉ tiêu thống kê phải thu thập, tổng hợp và biên soạn được trên thực tiễn. Nguyên tắc này đòi hỏi phải: (i) Bảo đảm kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê; (ii) bảo đảm thống nhất, tương thích và tính so sánh quốc gia, giữa các vùng miền nhưng vẫn đáp ứng được các điều kiện thực tiễn; (iii) bảo đảm thống nhất với các hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê đa ngành, đa lĩnh vực và liên kết vùng.

- Ba là, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải bảo đảm so sánh quốc tế; phù hợp với thực tiễn thống kê và tuân thủ các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc.

(2) Kết cấu Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia

Kết cấu Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm 3 cột: (1) Số thứ tự; (2) mã số; (3) nhóm, tên chỉ tiêu với 20 nhóm và 222 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Nhóm 01. Đất đai, dân số: 14 chỉ tiêu;
- Nhóm 02. Lao động, việc làm và bình đẳng giới: 12 chỉ tiêu;
- Nhóm 03. Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp: 06 chỉ tiêu;
- Nhóm 04. Đầu tư và xây dựng: 09 chỉ tiêu;
- Nhóm 05. Tài khoản quốc gia: 17 chỉ tiêu;
- Nhóm 06. Tài chính công: 10 chỉ tiêu;
- Nhóm 07. Tiền tệ, bảo hiểm và chứng khoán: 23 chỉ tiêu;
- Nhóm 08. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: 14 chỉ tiêu;
- Nhóm 09. Công nghiệp: 08 chỉ tiêu;
- Nhóm 10. Thương mại, dịch vụ: 10 chỉ tiêu;
- Nhóm 11. Chỉ số giá: 09 chỉ tiêu;
- Nhóm 12. Giao thông vận tải: 10 chỉ tiêu;
- Nhóm 13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông: 23 chỉ tiêu;
- Nhóm 14. Khoa học và công nghệ: 06 chỉ tiêu;
- Nhóm 15. Giáo dục: 04 chỉ tiêu;
- Nhóm 16. Y tế và chăm sóc sức khỏe: 09 chỉ tiêu;
- Nhóm 17. Văn hóa, thể thao và du lịch: 08 chỉ tiêu;
- Nhóm 18. Mức sống dân cư: 08 chỉ tiêu;

- Nhóm 19. Trật tự, an toàn xã hội và tư pháp: 10 chỉ tiêu;
- Nhóm 20. Bảo vệ môi trường: 12 chỉ tiêu.

Nội dung chỉ tiêu thống kê gồm: Khái niệm, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu của chỉ tiêu thống kê và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp sẽ được quy định tại Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn Tổng sản phẩm trong nước, Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*tài liệu kèm theo hồ sơ dự án Luật*).

(3) Một số thay đổi so với Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Tờ trình số 322/TTr-CP

- Sửa tên nhóm “13. Công nghệ thông tin và truyền thông” thành “13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông” để bảo đảm phản ánh đầy đủ phạm vi theo các lĩnh vực trong nhóm: Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông.

- Gộp chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” vào chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo” đồng thời bổ sung phân tổ “Có bằng, chứng chỉ/không có bằng, chứng chỉ”; phân tổ này được quy định trong Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn Tổng sản phẩm trong nước và Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tách chỉ tiêu “Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường” thành 02 chỉ tiêu “Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường” và “Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường”.

- Bổ sung 07 chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác;

+ Quy mô thị trường trái phiếu so với tổng sản phẩm trong nước;

+ Tốc độ tăng quy mô thị trường trái phiếu;

+ Tổng giá trị phát hành trái phiếu;

+ Doanh thu dịch vụ nền tảng số và kinh doanh trực tuyến;

+ Số sinh viên đại học trên mười nghìn dân;

+ Tỷ lệ ngày trong năm có nồng độ PM_{2,5} và PM₁₀ trong môi trường không khí vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép tại các đô thị từ loại IV trở lên.

- Sửa tên 07 chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu “Năng suất lao động xã hội” thành “Năng suất lao động”;

+ Chỉ tiêu “Tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp” sửa thành “Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp”;

+ Chỉ tiêu “Số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp” sửa thành “Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”;

+ Chỉ tiêu “Thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp” sửa thành “Thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”;

+ Chỉ tiêu “Số lượng và công suất tàu thuyền có động cơ khai thác hải sản” sửa thành “Số lượng tàu khai thác thủy sản biển có động cơ”;

+ Chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Việt Nam” sửa thành “Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn”;

+ Chỉ tiêu “Số vụ cứu nạn, cứu hộ; số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được và số tài sản cứu được” sửa thành “Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy”.

(4) So với danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13, danh mục chỉ tiêu thống kê lần này có một số thay đổi như sau:

* Về nhóm chỉ tiêu

Sửa tên 03 nhóm chỉ tiêu, cụ thể:

- Nhóm “07. Tiền tệ và bảo hiểm” sửa tên thành “07. Tiền tệ, bảo hiểm và chứng khoán” do bổ sung các chỉ tiêu về chứng khoán.

- Nhóm “11. Giá cả” sửa tên thành “11. Chỉ số giá” vì nhóm này gồm các chỉ số giá.

- Nhóm “13. Công nghệ thông tin và truyền thông” sửa tên thành “13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông” để bảo đảm phản ánh đầy đủ phạm vi theo các lĩnh vực trong nhóm: Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông.

* Về chỉ tiêu

- Giữ nguyên: 129 chỉ tiêu thống kê do vẫn còn phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và bảo đảm phản ánh được tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Sửa tên: 46 chỉ tiêu thống kê để phù hợp tình hình thực tế và văn bản pháp luật chuyên ngành đồng thời bảo đảm so sánh quốc tế.

- Bổ sung: 47 chỉ tiêu thống kê để phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ được ban hành trong thời gian gần đây, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030,...

- Bỏ: 11 chỉ tiêu thống kê do không còn phù hợp với thực tế, không bảo đảm tính khả thi hoặc đã có trong nội dung của chỉ tiêu thống kê khác.

(Chi tiết theo “Phụ lục 1 - Danh mục thể hiện chi tiết việc sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu thống kê quốc gia” đính kèm).

(5) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới trong thời gian gần đây, cụ thể như sau:

- 18 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- 17 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;

- 55 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện nội dung về phát triển bền vững;

- 23 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá việc thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các nhóm chuyển đổi số, kinh tế số;

- 12 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics;

- 26 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá về giới và bình đẳng giới.

(6) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê phản ánh quan hệ hội nhập quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, cụ thể như sau:

- 10 chỉ tiêu thống kê tương ứng với các chỉ tiêu thống kê giới ở cấp độ toàn cầu;

- 34 chỉ tiêu thống kê tương ứng với các chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu (SDG);

- 29 chỉ tiêu thống kê tương ứng với các chỉ tiêu thống kê cấp độ ASEAN;

- 05 chỉ tiêu thống kê thuộc bộ chỉ tiêu phát triển công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu (IDI);

- 03 chỉ tiêu thống kê thuộc bộ chỉ tiêu đánh giá Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

(7) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật các chỉ tiêu thống kê phản ánh, dự báo, đo lường sự phát triển của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế bao trùm, cụ thể như sau:

- 24 chỉ tiêu thống kê phản ánh kinh tế xanh, tăng trưởng xanh;

- 05 chỉ tiêu thống kê phản ánh kinh tế tuần hoàn;

- 07 chỉ tiêu thống kê phản ánh kinh tế bao trùm.

(8) Ngoài ra, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; các chỉ tiêu thống kê phản ánh liên kết vùng và nhóm yếu thế

- 12 chỉ tiêu thống kê về môi trường và biến đổi khí hậu.
- 130 chỉ tiêu thống kê phản ánh liên kết vùng (chỉ tiêu có phân tổ theo vùng).
- 11 chỉ tiêu thống kê liên quan đến trẻ em.

(Chi tiết theo “Phụ lục 2 - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia phản ánh chính sách, pháp luật trong thời gian gần đây” đính kèm).

Hồ sơ dự án Luật gửi kèm theo Tờ trình gồm:

- (1) Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê;
- (2) Công văn của Bộ Tư pháp về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê;
- (3) Báo cáo đánh giá tác động Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê;
- (4) Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Luật Thống kê 2015;
- (5) Báo cáo rà soát văn bản;
- (6) Bảng tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức;
- (7) Dự thảo Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn tổng sản phẩm trong nước, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- (8) Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức.

Trên đây là Tờ trình Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê.

Chính phủ trình Quốc hội xem xét và cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- TTg, các PTTg (để b/c);
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
các Vụ: PL, TH, KTTH, QHĐP;
- Lưu VT, PL (3).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng